

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 307/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lục Thị K, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm NV, xã TT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm C, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lục Thị K và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Hữu Hòa P, sinh ngày 26/11/2012 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 19/9/2016 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lục Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con cho anh Nguyễn Hữu

T mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi con 1.000.000đ/tháng) kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Lục Thị K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Lục Thị K và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lục Thị K phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0012601 ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND h Quỳnh Lưu;
- UBND xã QT (ĐKKH năm 2012);
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS-VP;

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà